

Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Sơn, ngày 08 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 2002; nơi thường trú: A, xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Đội B, thôn C, xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Ao Văn T1, sinh năm 1997; cư trú tại: Thôn A, xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/01/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Ao Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Ao Gia Bin, sinh ngày 28/5/2020 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Ao Văn T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho cháu Ao Gia B, mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 08/02/2022 cho đến khi cháu Ao Gia B đủ 18 tuổi; chị Nguyễn Thị Th là người đại diện cho con chung chưa thành niên yêu cầu anh Ao Văn T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền chị Th đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001491, ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Anh Ao Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở và phải có nghĩa vụ giao con chung như đã nêu trên để chị Nguyễn Thị Th thực hiện việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đô

